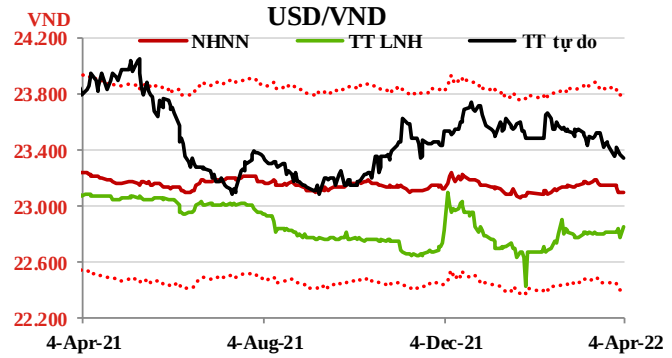

Lãi suất LNH | **Trái phiếu**

Kỳ hạn	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	2.05	-0.03	0.33	-0.01	3Y	1.73	0.013
1W	2.18	-0.07	0.43	0.00	5Y	1.75	0.000
2W	2.18	-0.07	0.48	0.01	7Y	2.00	-0.010
1M	2.18	-0.07	0.55	0.01	10Y	2.40	0.004
2M	2.36	-0.05	0.67	0.00	15Y	2.68	0.004
3M	2.42	-0.03	0.76	0.02			
6M	2.57	-0.03	0.91	0.00			
9M	2.64	-0.06	1.18	-0.02			
1Y	2.83	-0.07	1.28	-0.06			

Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ.đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
04-04-22	1	14	2.50	10,000	338.00	-	338.00	4,846.84
01-04-22	1	14	2.50	10,000	122.19	316.00	- 193.81	4,508.84
31-03-22	1	14	2.50	10,000	3,167.36	-	3,167.36	4,702.65

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1524.70	458.69	117.67
%/ngày	0.54%	1.01%	0.41%
%/31/12/2021	1.76%	-3.2%	4.4%
KLGD (tr.d.vị)	779.58	84.02	72.1
GTGD (tỷ đ)	26751.43	2675.36	1667.69
NĐTNN mua (tỷ đ)	1603.36	7.23	0.96
NĐTNN bán (tỷ đ)	1607.50	8.64	0.67

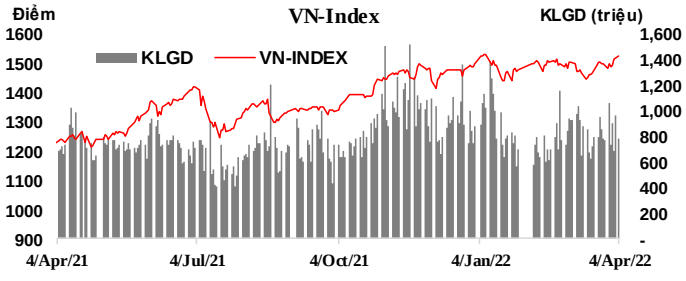

Tin trong nước ngày 04/04

- **Thị trường ngoại tệ:** Phiên 04/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.098 VND/USD, tăng nhẹ 03 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được NHNN giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.050 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.790 VND/USD, tăng 11 đồng so với phiên 01/04. Tỷ giá trên thị trường tự tăng 05 đồng ở chiều mua vào và 25 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.310 VND/USD và 23.370 VND/USD.
- **Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 04/04, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,03 – 0,07 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 2,05%; 1W 2,18%; 2W 2,18% và 1M 2,18%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn ON trong khi đi ngang ở kỳ hạn 1W và tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn còn lại; giao dịch tại: ON 0,33%; 1W 0,43%; 2W 0,48%, 1M 0,55%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở kỳ hạn 5Y trong khi giảm ở kỳ hạn 7Y và tăng ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: 3Y 1,73%; 5Y 1,75%; 7Y 2,0%; 10Y 2,40%; 15Y 2,68%.
- **Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 338 tỷ đồng trúng thầu trong khi không có khối lượng đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 338 tỷ đồng ra thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố lên mức 4.846,84 tỷ đồng.
- **Thị trường chứng khoán:** Sau các động thái trấn an tuần trước, hôm qua, thị trường giao dịch khởi sắc, VN-Index tiến gần sát đỉnh cũ được lập đầu tháng 1. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng nhẹ 8,26 điểm (+0,54%) lên 1.524,70 điểm; HNX-Index tăng 4,59 điểm (+1,01%) đạt 458,69 điểm; UPCom-Index tăng 0,48 điểm (+0,41%) lên 117,67 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức khá cao với tổng giá trị giao dịch đạt gần 31.100 tỷ VND. Khối ngoại bán ròng nhẹ hơn 5 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- **Ngày 01/04/2022, IHS Markit công bố báo cáo về Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng PMI ngành sản xuất Việt Nam.** PMI ngành sản xuất Việt Nam giảm từ 54,3 điểm của tháng 2 còn 51,7 điểm trong tháng 3. Mặc dù nhìn chung các điều kiện kinh doanh đang tốt lên, mức độ cải thiện kỳ này là ít đáng kể nhất trong thời kỳ tăng trưởng kéo dài sáu tháng gần đây. Trong đó, 3 điểm nhấn đáng chú ý là: Việc làm và sản lượng đều giảm; Chi phí đầu vào tăng nhanh nhất trong gần 11 năm; Niềm tin kinh doanh giảm. Nguyên nhân chính khiến tốc độ cải thiện tổng thể giảm là làn sóng đại dịch Covid-19 hiện nay ở Việt Nam, tình trạng nhiễm bệnh lan rộng trong công nhân, khiến các công ty không thể duy trì khối lượng sản xuất. Sản lượng đã giảm lần đầu tiên trong 06 tháng. Áp lực lạm phát cũng góp phần làm giảm sản lượng.

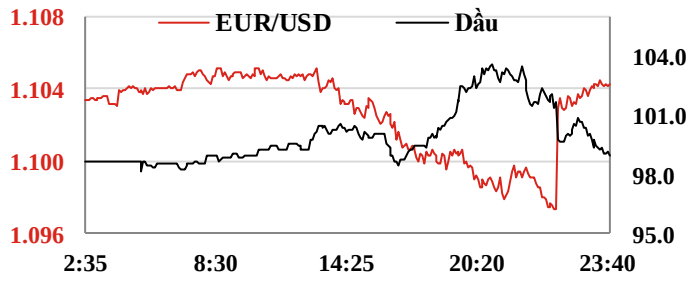

	4 Apr 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	99.00	0.37%	-0.09%	3.16%
USD/CNY	6.36	0.00%	-0.14%	0.16%
USD/EUR	0.91	0.76%	0.07%	3.63%
USD/JPY	122.78	0.24%	-0.91%	6.69%
USD/KRW	1213.75	-0.49%	-0.81%	2.17%
USD/SGD	1.36	0.02%	-0.30%	0.56%
USD/TWD	28.62	-0.16%	-0.48%	3.28%
USD/THB	33.44	-0.15%	-0.98%	0.63%
USD/VND Trung tâm	23098	0.01%	-0.21%	-0.20%
USD/VND LNH	22790	0.05%	-0.08%	-0.01%
USD/VND tự do	23350	0.19%	0.04%	-0.43%
Vàng	1932.44	0.42%	0.48%	5.69%
Dầu	103.28	4.04%	-2.53%	37.32%

DowJones (Mỹ)	DAX (Đức)	Hang Seng (Hồng Kông)
34921.88	14518.16	22502.31
0.30%	0.50%	2.10%

	LIBOR		SIBOR	
Kỳ hạn	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.3276	0.0003		
1M	0.4286	-0.0090	0.6687	0.0012
3M	0.9690	0.0070	0.7893	0.0000
6M	1.4927	0.0036	0.8211	0.0000
1Y	2.2014	0.0299		

Số liệu SIBOR ngày 01/04/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	0,25%	0,50%	16/03/2022	03/05/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	14/04/2022
Anh	GBP	0,50%	0,75%	17/03/2022	05/05/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/04/2022
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	05/04/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- **Giá trị đơn đặt hàng nhà máy tại Mỹ giảm nhẹ trở lại.** Cơ quan Thống kê Mỹ cho biết giá trị đơn đặt hàng nhà máy tại nước này giảm 0,5% m/m trong tháng 2 sau khi tăng 1,5% ở tháng trước đó, khớp với dự báo của các chuyên gia. Đây là mức giảm m/m lớn nhất kể từ tháng 04/2020. So với cùng kỳ năm 2021, giá trị đơn đặt hàng vẫn tăng 12,6% y/y, tuy nhiên cũng là mức tăng y/y yếu nhất kể từ tháng 02/2021. Theo Reuters, việc giá cả đầu vào tăng cao đang khiến cho khả năng sản xuất của các công ty trở nên đình trệ, cộng với việc nhu cầu tiêu dùng của thị trường chưa thực sự ổn định và vẫn còn nhiều rủi ro từ dịch bệnh.
- **Eurozone có khả năng gặp khủng hoảng niềm tin đầu tư.** Sentix khảo sát cho biết chỉ số niềm tin đầu tư tại khu vực Eurozone ở mức -18,0 điểm trong tháng 4, giảm mạnh từ mức -7,0 điểm của tháng trước và đồng thời xuống sâu hơn nhiều so với mức -9,3 điểm theo dự báo. Đây là mức niềm tin thấp nhất tại khu vực này kể từ tháng 07/2020. Theo Sentix, chỉ số kỳ vọng kinh tế của Eurozone cũng suy giảm nghiêm trọng, từ -20,8 điểm xuống mức -29,8 điểm; là mức thấp nhất kể từ tháng 12/2011. Nguyên nhân chính gây ra nguy cơ suy thoái là ảnh hưởng từ cuộc chiến tranh của Nga tại Ukraine, cụ thể là các lệnh trừng phạt đánh vào kinh tế giữa Nga và các nước phương Tây. Liên quan đến thông tin kinh tế Đức, cán cân thương mại nước này thặng dư 11,5 tỷ EUR trong tháng 2, gần với dự báo ở mức 11,3 tỷ và tăng mạnh từ mức 8,8 tỷ của tháng 1. Trong đó, trong tháng 2, xuất khẩu của Đức tăng 6,4% m/m trong khi nhập khẩu tăng 4,5%. So với cùng kỳ năm 2021, xuất khẩu tăng 14,3% và nhập khẩu tăng tới 24,6%.
- **Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
04 - 04	15:30	*	Niềm tin đầu tư Sentix Eurozone T4	-18.0	-9.3	-7.0
04 - 04	21:00	*	Giá trị đơn đặt hàng nhà máy Mỹ mm T2	-0.5	-0.5	1.5
05 - 04	6:30	*	Thu nhập bình quân tại Nhật Bản yy T2		0.6	0.9
05 - 04	111:30	***	LSCS NHTW Úc RBA		0.1	0.1
05 - 04	14:55	*	PMI chính thức lĩnh vực dịch vụ Eurozone T3		57.4	57.4
05 - 04	15:00	*	PMI chính thức lĩnh vực dịch vụ Anh T3		60.9	61.0
05 - 04	21:00	***	PMI lĩnh vực dịch vụ ISM Mỹ T3		58.6	56.5

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX

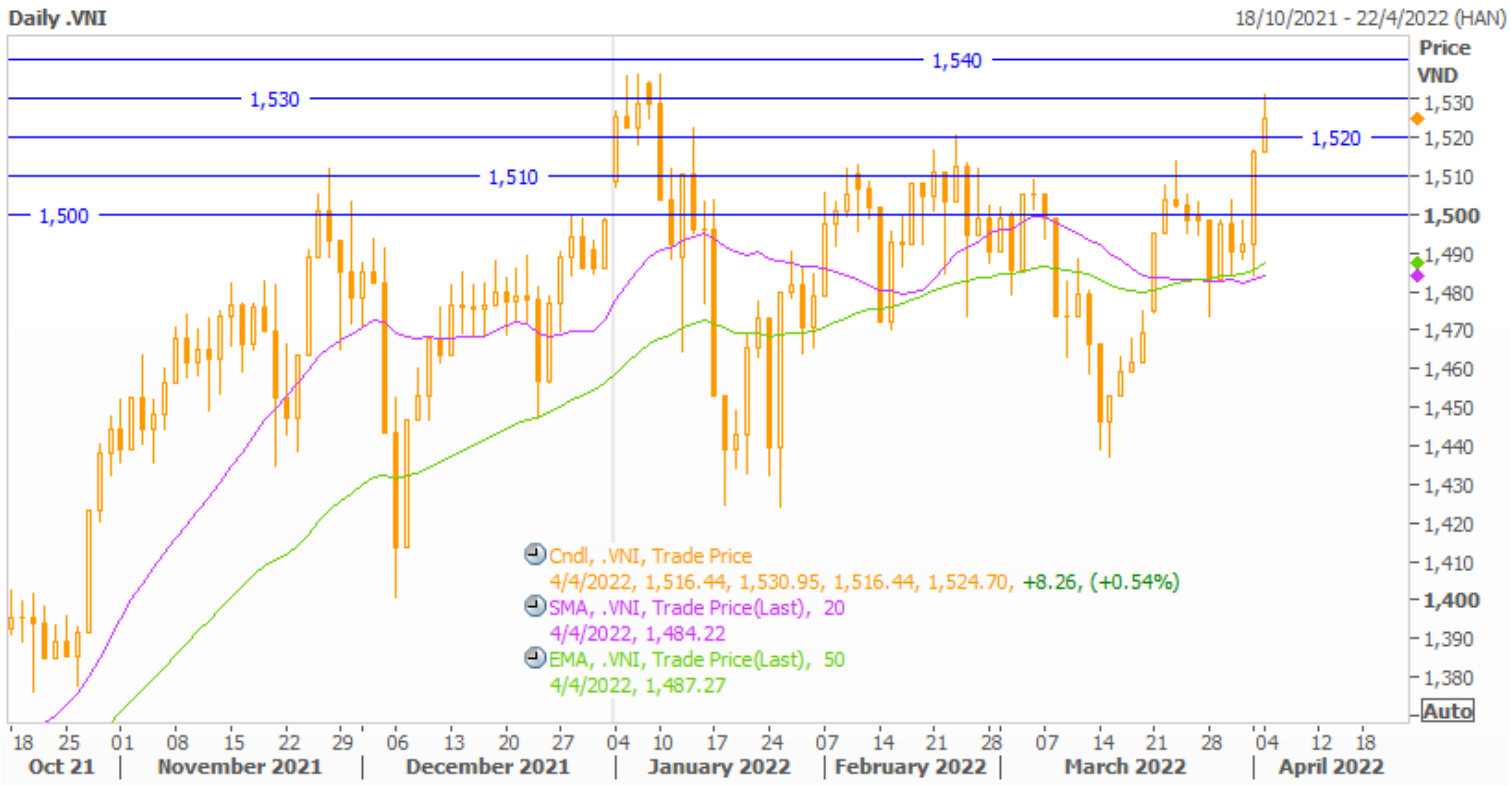

VN-Index tăng lên mức 1524,70 điểm. Trong ngắn hạn, VN-Index có khả năng sẽ tiếp tục xu hướng tăng với mức hỗ trợ ngắn hạn của chỉ số hiện tại là vùng 1.510-1.515 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.510 – 1.500

Ngưỡng kháng cự: 1.530 – 1.540

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn